TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2017/QĐST-HNGĐ	Ứng Hòa, *ngày* 31 *tháng* 7 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: thôn ĐV, xã TT, huyện UH, Hà Nội.

- ***Bị đơn***: Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: thôn QC, xã CT, huyện LS, Hòa Bình

Hiện trú tại: Lữ đoàn thông tin 139 Bộ TLTTLL, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Trần Anh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Anh T và chị T có 02 con chung là cháu Trần Đức A – sinh ngày 12/01/2008 và cháu Trần Bảo T – sinh ngày 01/01/2012. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo T; Giao Anh Trần Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Chị Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Anh T, chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị T và anh Trần Anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh Trần Anh T và chị T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị T tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0008305 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã CD – KB – Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện